TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CT** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST

Ngày: 01/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Thanh Hiền**

2. Bà **Trần Ngọc Bảo Châu**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trinh** , Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CT tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **112**/2021/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa ra vụ án xét xử số 97/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Trung N**. Giới tính: Nam.

- Sinh ngày: 24/8/1997, tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Lộ Ngang, xã BĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 01/12.

- Nghề nghiệp: Không.

- Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977, nghề nghiệp: làm thuê

- Mẹ: Lê Thị Ngọc P, sinh năm:1977, nghề nghiệp: làm thuê;

Cùng đăng ký thường trú: ấp Lộ Ngang, xã BĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo chưa có vợ con.

- Ngày 14/01/2015, bị Công an huyện CT, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, về hành vi quan hệ tình dục với người khác (theo Quyết định số 33/QĐ-XPHC);

- Ngày 16/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị can chấp hành xong ngày 23/02/2019 (theo Quyết định số 77/QĐ-TA)

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01 lần. Ngày 04/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 02 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (theo Bản án số 87/2019/HSST). Chấp hành xong ngày 01/02/2021, bị cáo chưa được xóa án tích.

- Bị can bị tạm giữ ngày 12/8/2021, chuyển tạm giam ngày 15/8/2021; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

- **Nguyễn Thùy T**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp Lộ Ngang, xã BĐ, huyện CT, tỉnh Tiên Giang (vắng mặt).

- **Nguyễn Hoàng T1**, sinh năm 2005. Địa chỉ: Ấp Lộ Ngang, xã BĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Người giám hộ: **Nguyễn Thùy T3**, sinh năm 1987 (mẹ ruột Nguyễn Hoàng T1). Địa chỉ: Ấp Lộ Ngang, xã BĐ, huyện CT, tỉnh Tiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 18 giờ ngày 11/8/2021, bị cáo Lê Trung N điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63FL – 6344 di chuyển từ nhà tại ấp Lộ Ngang, xã BĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang đến cầu 72 thuộc địa phận xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Đến nơi, bị cáo điện thoại cho đối tượng tên Bi (không rõ họ, địa chỉ) hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thì Bi đồng ý. Sau đó, Bi điều khiển xe đi một mình đến gần khu vực dốc cầu 72 giao cho bị cáo 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín hai đầu có chứa tinh thể màu trắng là ma túy. Khi có ma túy bị cáo cất giấu vào trong túi quần bên trái rồi điều khiển xe về nhà, bị cáo lấy ra một ít sử dụng, số còn lại bị cáo để lại vào túi quần.

Đến khoảng hơn 02 giờ ngày 12/8/2021, bị cáo điều khiển xe đi mua thuốc lá gần khu vực cầu Lộ Ngang rồi quay về nhà, trên đường về bị cáo có cho

chị Nguyễn Thùy T3 và Nguyễn Hoàng T1 đi nhờ xe. Khi đến đoạn thuộc ấp Lộ Ngang thì bị lực lượng Công an chặn dừng xe kiểm tra, phát hiện thu giữ gói nylon chứa ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, tất cả được niêm phong trong một bì thư, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi họ tên Lê Trung N, Nguyễn Thùy T3 và Nguyễn Văn Duyễn (Điều tra viên);

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Itel.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63FL-6344 (không kiểm tra số khung, số máy).

Kết luận giám định số 175/KLGĐ-PC09 ngày 13/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ kỹ ghi họ tên: Lê Trung N, Nguyễn Thùy T3 và Nguyễn Văn Duyễn gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2332gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số **116**/CT-VKSCT ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đã truy tố bị cáo Lê Trung N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Trung N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo qui định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Trung N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trung N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 12/8/2021

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Itel.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] **Về hành vi, quyết định tố tụng** của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nhân chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về hành vi phạm tội của bị cáo**. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo cho rằng do nghiện ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng và sau đó bị bắt quả tang khi đang vận chuyển.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo qui định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] **Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo**. Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có sức khoẻ và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, để thõa mãn nhu cầu của cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, nó cũng là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, liên tục có hành vi phạm pháp luật, đạc biệt là từng bị xử lý hành chính, xử lý hình sự về hành vi tàng trử, sử dụng ma túy, nhưng vẫn

không ăn nắn hối cải, điều đó cho thấy bị cáo là người có ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khoải xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích trong xã hội và phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] **Về xử lý vật chứng:**

- Số ma túy còn lại sau giám định chứa trong 01 bì thư được niêm phong vụ số 175, ghi ngày 28/10/2021 có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diều Hương (Giám định viên – bên giao), Nguyễn Quốc Phong (trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG, cần tịch thu tiên hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Itel. Đây là tài sản liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63FL-6344 (không kiểm tra số khung, số máy). Qua xác minh xe này do chị Đặng Thị Buôn (sinh năm 1979, đăng ký thường trú: ấp Long Bình, xã Long An, huyện CT, tỉnh Tiền Giang) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, chị Buôn đã bán xe cho người không rõ họ tên và địa chỉ. Hiện xe do chị Lê Thị Ngọc Phương (sinh năm 1982, đăng ký thường trú: ấp Lộ Ngang, xã BĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang) mua lại của người khác (không rõ họ tên, địa chỉ), không làm giấy tờ. Việc N mượn xe của chị Phương đi mua ma túy thì chị Phương hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho chị Phương.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

** Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố bị cáo Lê Trung N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự**.**

Xử: Phạt bị cáo **Lê Trung N** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 12/8/2021.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định chứa trong 01 bì thư được niêm phong vụ số 175, ghi ngày 28/10/2021 có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diều Hương (Giám định viên – bên giao), Nguyễn Quốc Phong (trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Itel.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2021) .

3. Về án phí: Bị cáo Lê Trung N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. CT;
- Công an h. CT;
- Chi cục THADS h. CT;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÙI ANH TUẤN